

Số: 52/2025/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 214/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Vui Văn T, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Bà Đoàn Thị L, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ B thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vui Văn T và bà Đoàn Thị L về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2025 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể giải quyết được. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng cũng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn lại tình cảm nhưng không thể cải thiện được. Nay ông bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc như mong muốn nên ông T và bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn. Tòa án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 05/12/2025. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng ông T, bà L có 01 con chung là cháu Vui Thanh A, sinh ngày 23/6/2016. Khi ly hôn, ông, bà thống nhất thỏa thuận giao con chung cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng

thành, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng ông bà không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Vui Văn T và bà Đoàn Thị L nhận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vui Văn T và bà Đoàn Thị L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Vui Thanh A, sinh ngày 23/6/2016 cho ông Vui Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Bà Đoàn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Vui Văn T và bà Đoàn Thị L chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông T, bà L đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006673 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng (02);
- UBND xã Đinh Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Công an xã Đinh Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Hà Hải Dương

